

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 14

Lớp:

Thứ hai ngày tháng năm

BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; cấu tạo số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực tính toán.

3. Phẩm chất:

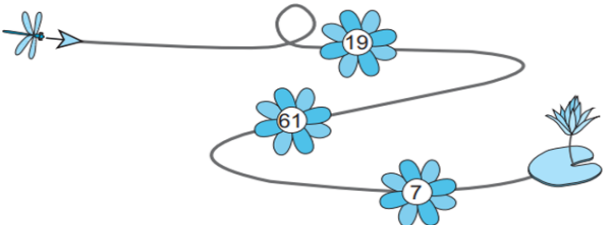
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - Cho cả lớp hát một bài. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Tính - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT GV gọi 2 học sinh lên bảng, mỗi em làm một phép tính - Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - GV gọi HS đọc yêu cầu - Cho HS quan sát hướng đi của chú chuồn chuồn, đọc lần lượt các số ghi trên mỗi bông hoa mà chuồn chuồn đi qua. - GV gọi HS nhận xét	- HS hát. - HS đọc - HS làm bài vào vở HS lên bảng làm $25 + 65 - 40 = 50 \qquad 100 - 50 - 25 = 25$ - HS nhận xét - HS đọc  - Học sinh làm bài a, Chuồn chuồn sẽ gặp bông hoa đầu tiên ghi số 19 và gặp bông hoa sau cùng ghi số 7 b, Tổng các số trên ba bông hoa mà chuồn chuồn đã gặp: $19 + 61 + 7 = 77$

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. - GV chốt đáp án đúng Bài 4: Viết chữ số thích hợp vào chỗ chấm - Em hãy nêu yêu cầu của bài - Cho học sinh làm vở - Cho học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh hơn” - GV cho học sinh lên chọn tấm thẻ số phù hợp gắn vào chỗ chấm - Yêu cầu học sinh giải thích cách làm - GV nhận xét, chốt đáp án đúng Bài 5: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - Bài yêu cầu gì? - Hãy đọc các số bài cho - Cho học sinh làm bài vào vở bài tập - Lưu ý học sinh lập các phép tính trừ từ 6 số đầu bài cho - Nhận xét chốt lại đáp án đúng. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS đọc bài toán - HS nêu - HS bài làm: Bài giải Cả hai buổi cửa hàng bán được số lít nước mắm là: $52 + 43 = 95 \text{ (lít)}$ Đáp số: 95 lít nước mắm - HS nêu yêu cầu - HS làm vở - HS lên chơi. $70 - 29 > 40$ $81 - 23 < 59$ - HS nêu - Nhận xét bài làm của bạn - Học sinh nêu - 30, 52, 18, 5, 25, 34 - Học sinh lập các phép tính trừ vào vở - Một số em lên nhanh các phép tính em tìm được trên bảng lớp $30 - 5 = 25$ $52 - 18 = 34$ $30 - 25 = 5$ $52 - 34 = 18$

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 14

Lớp:

Thứ ba ngày tháng năm

BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.
- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.
- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất:

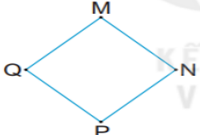
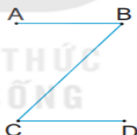
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - Cho cả lớp hát một bài. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 2: Viết vào chỗ chấm(theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ	- HS hát. - HS đọc - HS làm bài vào vở - a, Trong hình vẽ bên có các điểm là: A, B,C, M ,N - b, Trong hình vẽ có các đoạn thẳng là: AB, MN - HS nhận xét - HS đọc - Học sinh quan sát hình vẽ

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Hình 1:  Hình 2:  - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu các đoạn thẳng có trong hình 1 và hình 2 - GV gọi 2 HS lên bảng làm - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu em đo độ dài của đoạn thẳng nào? - Cho học sinh dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng sau đó báo cáo kết quả trước lớp. - GV gọi HS chữa bài. - GV chốt đáp án đúng Bài 4: Cho hình vẽ  - GV cho HS quan sát hình vẽ - Cho học sinh thực hành đo độ dài từng đoạn thẳng - GV hướng dẫn học sinh so sánh độ dài của các đoạn thẳng - Nhận xét, đánh giá. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS làm việc theo cặp. - Học sinh làm bài + Hình 1: MN, MQ, QP, NP. + Hình 2: AB, BC, CD - HS nhận xét, chữa bài - HS: Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm - HS: Đo độ dài của đoạn thẳng MN, NP - HS thực hành đo - Đoạn thẳng MN dài 5 cm - Đoạn thẳng NP dài 3 cm - HS quan sát hình vẽ và đọc nội dung của bài - HS thực hành đo sau đó điền số đo thích hợp vào chỗ chấm ở ý a - Học sinh nêu ý kiến trước lớp.

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 14

Lớp:

Thứ tư ngày tháng năm

**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG,
BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (TIẾT 2)**

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Nhân biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước.
- Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất:

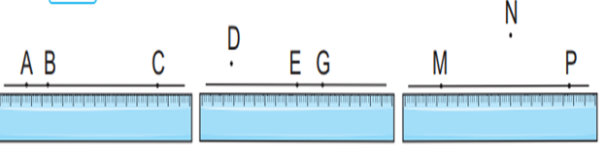
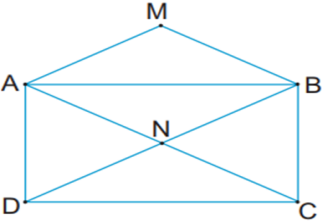
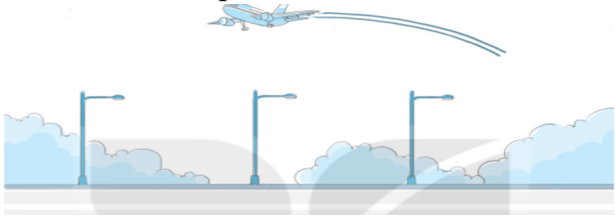
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
2. Khởi động: - Cho cả lớp hát một bài. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát lần lượt các hình  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT	- HS hát. - HS đọc - HS làm bài vào vở - 2 học sinh lên bảng làm bài. a) Đường thẳng: AB

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 2: - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ  - Em hãy xác định 3 điểm thẳng hàng trong các hình vẽ trên, đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống - Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp. - GV cho học sinh quan sát hình vẽ  - Em hãy tìm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên? - Vì sao em biết đó là 3 điểm thẳng hàng? - Nhận xét, đánh giá. Bài 4. Quan sát tranh rồi nói để có câu hợp lí - Cho học sinh quan sát tranh.  - Cho học sinh làm VBT - Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”. GV hướng dẫn cách chơi	b) Đường cong: x - HS chữa bài - Học sinh đọc yêu cầu - Học sinh quan sát hình vẽ - HS làm vở. Ba điểm D, E, G thẳng hàng S Ba điểm A, B, C thẳng hàng Đ Ba điểm M, N, P thẳng hàng S - HS chữa bài - Hs đọc yêu cầu của bài 3 - HS quan sát hình vẽ - Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ bên là: A, N, C và B, N, D - HS: Vì ba điểm B, N, D cùng nằm trên một đường thẳng - HS quan sát tranh - Học sinh làm bài vào vở BT - Chơi trò chơi: 2 đội mỗi đội cử 3 bạn lên thi tiếp sức

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Nhận xét, tuyên dương. Bài 5: a, Vẽ đường thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MN b, Vẽ điểm D để có ba điểm C, D, E thẳng hàng - Nhận xét bài làm của học sinh. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	a, HS làm VBT sau đó lên bảng vẽ b,

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 14

Lớp:

Thứ năm ngày tháng năm

BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất:

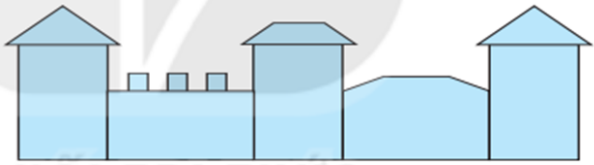
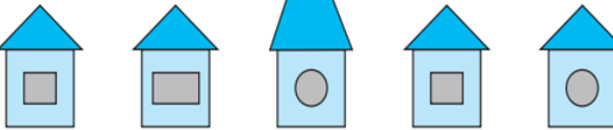
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
3. Khởi động: - Cho cả lớp hát một bài. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - 2 HS lên bảng làm bài	- HS hát. - HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát hình vẽ sau đó viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm - HS làm bài <i>a, Đường gấp khúc MNPQ</i>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Nhận xét bài làm của học sinh. Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ  - Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác? - GV chốt đáp án đúng. Bài 3: - GV gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu em làm gì? - GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp - GV chốt đáp án đúng Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - GV cho HS đọc yêu cầu bài - Cho HS quan sát hình vẽ  - Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn? - GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam giác, hình tứ giác, hình tròn. - Nhận xét, đánh giá. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	<i>b, Đường gấp khúc ABCDE</i> - HS đọc tiêu cầu - HS quan sát hình vẽ - HS trả lời - HS đọc yêu cầu. - HS: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ - HS làm bài Bài giải Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: $3 + 4 + 5 = 12 \text{ (cm)}$ Đáp số: 12 cm - HS đọc đầu bài - HS quan sát hình vẽ - HS thảo luận nhóm đôi - HS trình bày kết quả của nhóm

Bổ sung:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: HDH

Tuần: 14

Lớp:

Thứ sáu ngày tháng năm

BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được vật có dạng đường gấp khúc và hình dạng tứ giác; Vẽ một đường thẳng chia hình cho sẵn thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác.
- Gọi tên được đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng và 4 đoạn thẳng; Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Xác định được độ dài của quãng đường như hình vẽ.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, Sử dụng phương tiện và công cụ học toán, Giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất:

- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

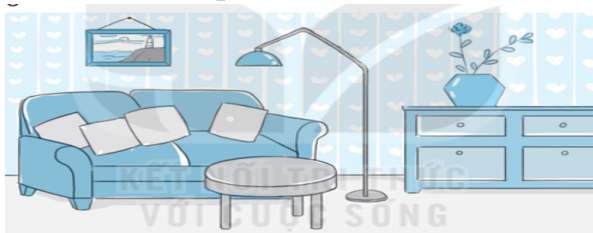
- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - Cho cả lớp hát một bài. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Khoanh vào vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh bên dưới	- HS hát. - HS đọc

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY

- GV cho HS quan sát tranh



- Cho học sinh lên chỉ vào các vật có dạng đường gấp khúc và dạng hình tứ giác trong bức tranh

- Nhận xét bài làm của học sinh.

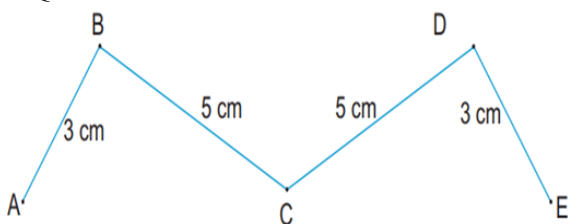
Bài 2: Vẽ một đường kẻ chia hình dưới đây thành hai phần: một phần chỉ có hình tứ giác, một phần chỉ có hình tam giác

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- Bài yêu cầu chúng ta làm gì?

- GV gọi mỗi HS lên bảng kẻ thêm mỗi hình một đoạn thẳng.
- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương

Bài 3:

- Cho học sinh đọc đầu bài
- Bài có mấy yêu cầu?
- Quan sát hình vẽ



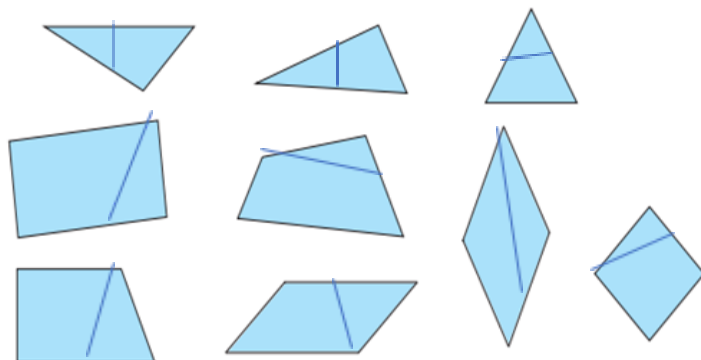
- Hãy kể tên các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng?
- Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng

HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ

- HS quan sát tranh

- HS lên chỉ tranh

- HS đọc đầu bài
- HS nêu
- Học sinh làm bài



- HS đọc đầu bài
- Bài có hai yêu cầu

a

- Các đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng là: ABCD; BCDE

Đường gấp khúc gồm 4 đoạn thẳng: ABCDE

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- Hãy nêu độ dài của mỗi đoạn thẳng của đường gấp khúc ABCDE? - Tính độ dài của đường gấp khúc ABCDE - Nhận xét, đánh giá bài làm của học sinh Bài 4: - GV yêu cầu học sinh đọc đầu bài - Hai bạn ốc sên có tên là gì? - Hãy quan sát hình vẽ  - GV hướng dẫn mỗi cạnh hình vuông dài 1cm. Vậy Bu bò quãng đường dài bao nhiêu cm? Bi bò quãng đường dài bao nhiêu cm? - Bạn nào bò quãng đường dài hơn? - Vì sao em biết? - Nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS nêu - HS làm vở bài tập Bài giải Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: $3 + 5 + 5 + 3 = 16 \text{ (cm)}$ Đáp số: 16 cm - HS đọc đầu bài - HS: Bu và Bi - HS quan sát a - Bu bò quãng đường dài 10 cm - Bi bò quãng đường dài 11 cm b, Bạn Bi bò quãng đường dài hơn - HS giải thích vì $11 > 10$

Bổ sung:

.....

.....